

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Số: /2026/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2026

(Dự thảo)

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, điều chỉnh
giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
KHOÁ VIII KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung
bởi Luật số 146/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của
Chính phủ về việc cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt
giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông
nghiệp và Môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi
hành Luật Phí và lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa
đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)
quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi,
bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT và Thông tư số 09/2026/TT-
BNNMT;*

*Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định*

của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 106/2021/TT-BTC;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 31/2023/TT-BTC và Thông tư số 94/2024/TT-BTC;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 1. Nghị quyết quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, cụ thể như sau:

1. Đối tượng nộp phí

Tổ chức, cá nhân đề nghị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thẩm định cấp, điều chỉnh Giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư, cơ sở thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa; các dự án đầu tư, cơ sở thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường phân cấp, phân quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

2. Tổ chức thu phí:

- Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa: Thu phí đối với các dự án đầu tư, cơ sở nằm trong Khu kinh tế và Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa: Thu phí đối với các dự án đầu tư, cơ sở nằm ngoài Khu kinh tế và Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

3. Mức thu phí:

STT	Nội dung	Mức thu phí (đồng/hồ sơ)
1	Thẩm định báo cáo đề xuất cấp, điều chỉnh giấy phép môi trường theo hình thức thành lập Đoàn kiểm tra có khảo sát, kiểm tra thực tế	13.400.000
2	Thẩm định báo cáo đề xuất cấp, điều chỉnh giấy phép môi trường theo hình thức thành lập Hội đồng thẩm định không khảo sát thực tế	10.000.000
3	Thẩm định báo cáo đề xuất cấp, điều chỉnh giấy phép môi trường theo hình thức lấy ý kiến chuyên gia (không thành lập Hội đồng thẩm định)	2.800.000

4. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng:

a. Cơ quan thu phí nộp 100% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Nguồn chi phí trang trải cho hoạt động thẩm định, thu phí (*bao gồm các trường hợp thu phí 0 đồng khi các tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến theo Nghị quyết 13/2025/NQ-HĐND*) do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu phí theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

b. Các nội dung liên quan đến việc kê khai, thu, nộp, quản lý, sử dụng phí được thực hiện theo quy định Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13, Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí và các quy định khác có liên quan.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026.

2. Áp dụng miễn 100% mức thu phí thẩm định cấp, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tương ứng trong Biểu mức thu phí quy định tại khoản 3 Điều 1 khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thông qua Dịch vụ công trực tuyến theo quy định tại Nghị quyết 13/2025/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

3. Các quy định dưới đây hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

- Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Điều 24 Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

4. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật quy định viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia thực hiện và giám sát Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật./.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa nhiệm kỳ 2026-2031, Kỳ họp thứ 3 ngày tháng năm 2026 thông qua.

Nơi nhận: VBĐT

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế, Bộ Tài chính;
- Vụ pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Trung tâm Công báo và Cổng TTĐT tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Khánh Hòa;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lâm Đông